

 **10/01/2024**

VN-Index có thể kiểm tra mức kháng cự 1,165 điểm – LSS

YSflex



 **Tải
ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá khí tự nhiên phục hồi nhờ khí hậu lạnh

- Giá khí tự nhiên kỳ hạn của Mỹ tăng lên mức 3.15 USD/MMBtu, mức cao nhất trong 8 tuần do sản lượng thấp hơn và dự báo thời tiết cực lạnh vào tuần tới. Nhu cầu dự kiến sẽ đạt mức cao kỷ lục hàng ngày, các nhà khí tượng học dự đoán nhiệt độ sẽ chuyển sang lạnh hơn từ ngày 13 đến ngày 23 tháng 1. Ngoài ra, thời tiết cực lạnh có thể cản trở sản xuất do thiết bị đóng băng. Mặc dù đang bước vào thời điểm lạnh nhất của mùa đông, các nhà giao dịch tin rằng hợp đồng tương lai mùa đông đã đạt đỉnh 3.608 USD/mmBtu vào ngày 1 tháng 11 do sản lượng kỷ lục và nguồn cung cấp khí đốt dồi dào. Các nhà phân tích lưu ý mức dư thừa lưu trữ khoảng 12.2% so với mức bình thường.
- Đồ thị giá khí tự nhiên đóng cửa tăng 6.02% trong phiên giao dịch ngày 09/01/2024 duy trì đà phục hồi từ vùng hỗ trợ 2.25 USD/MMBtu. Khả năng giá khí tự nhiên sẽ có điều chỉnh trong 1– 2 phiên tới khi đã có phản ứng với vùng kháng cự quanh 3.3 USD/MMBtu. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG

Natural gas



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá khí tự nhiên
Nguồn: Tradingeconomics

Phổ Wall tăng giảm đan xen chờ số liệu CPI

- Phố Wall kết thúc trái chiều vào thứ Ba, sau đợt phục hồi của công nghệ trong phiên trước đó, khi các nhà đầu tư chờ đợi lạm phát tiêu dùng của Mỹ vào thứ Năm. Chỉ số Dow Jones giảm 157 điểm, S&P 500 mất 0.15% trong khi Nasdaq tăng khoảng 0.09%. Tesla mất 2.3% và JetBlue giảm 10.2% sau khi BofA Securities hạ mức xếp hạng cổ phiếu từ Neutral xuống Kém hiệu quả. Các nhà giao dịch tiếp tục điều chỉnh đặt cược của họ về việc cắt giảm lãi suất trong khi chờ đợi dữ liệu kinh tế quan trọng vào cuối tuần, bao gồm chỉ số CPI và thời điểm bắt đầu mùa thu nhập. Trong khi đó, khảo sát của NFIB cho thấy tâm lý của các chủ doanh nghiệp nhỏ được cải thiện trong tháng 12 nhưng vẫn bi quan.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa giảm 0.42% trong ngày giao dịch 09/01/2024 tiếp tục đi ngang trong vùng 37,323 – 37,716. Khả năng Dow Jones sẽ quay về kiểm định vùng hỗ trợ 36,952. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn S&P 500 và Nasdaq vẫn đang duy trì ở mức GIẢM trong khi Dow Jones đang duy trì ở mức TĂNG .



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview



Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	08/01	-	-	0.25%
DB FTSE	08/01	-	-	-0.20%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	08/01	-	-	-0.25%
Kim Kindex VN30	08/01	-	-	-0.72%
Premia MSCI	08/01	-	-	-0.89%
Fubon FTSE	09/01	-	-	0.34%
E1VFN30	08/01	(100)	(2)	0.02%
FUEVFN30	08/01	(1,400)	(37)	-0.27%
FUESSVFL	08/01	400	8	0.38%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

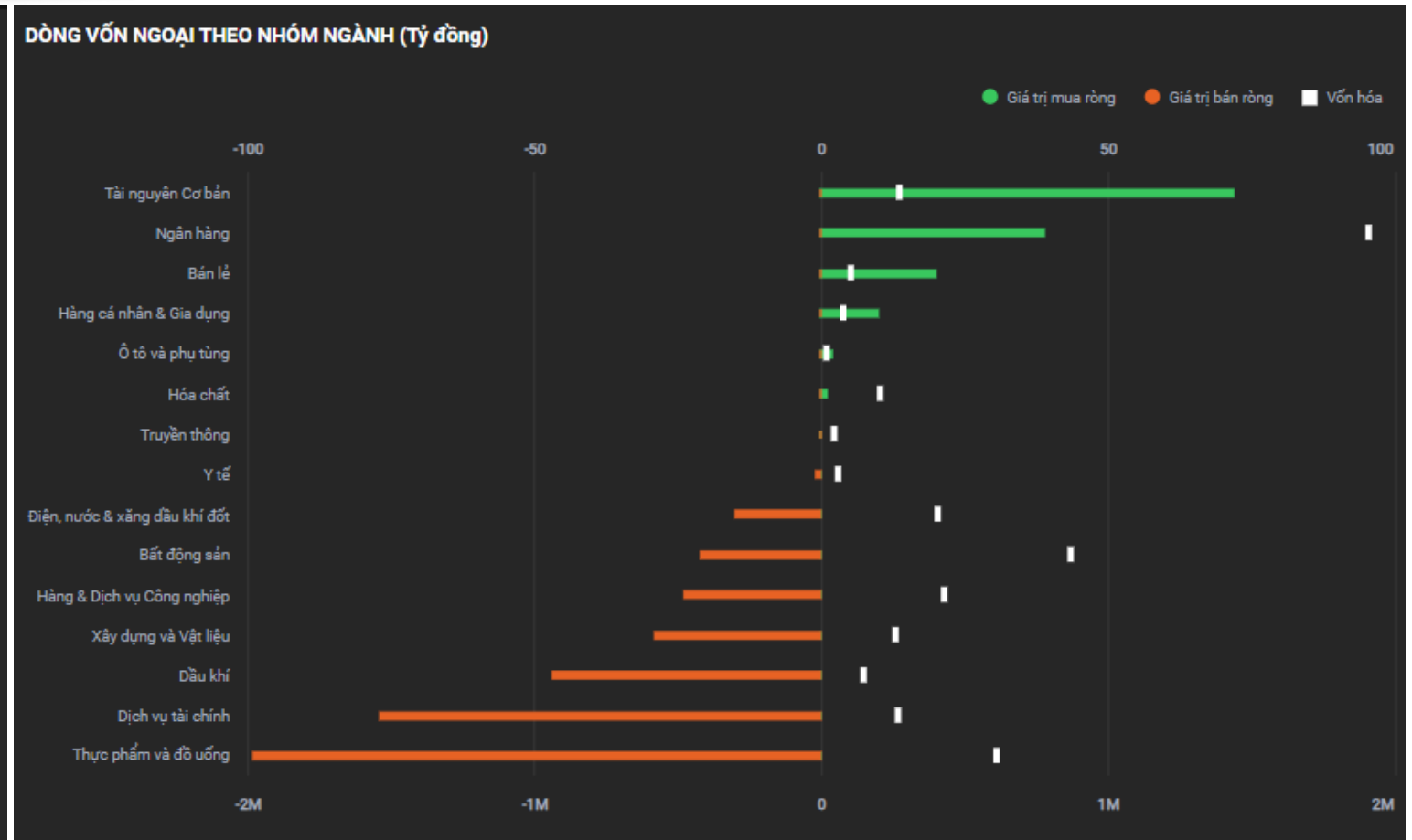
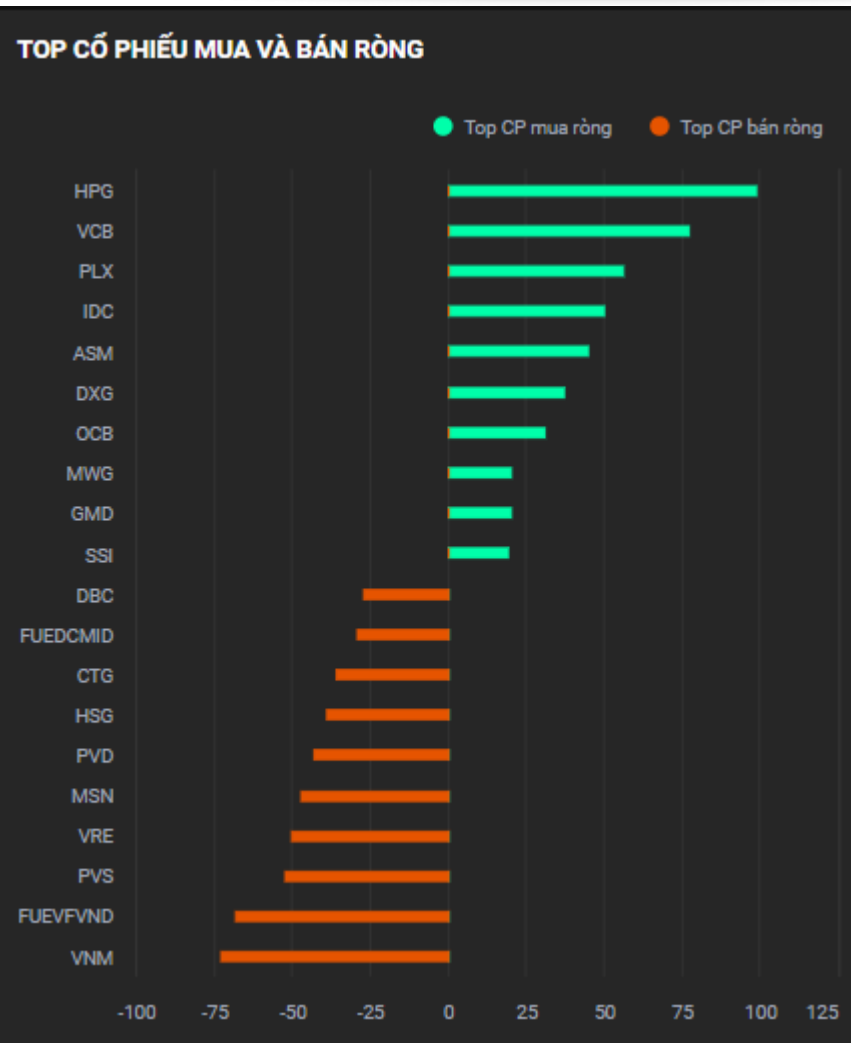
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	09/01/2024	Tuần 8-12/01	Tháng 01/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(167)	(419)	(1,802)	(1,802)	(1,802)	(1,802)
Tự doanh	189	462	2,317	2,317	2,317	2,317
Cá nhân	183	360	276	276	276	276

Khối ngoại bán ròng 167 tỷ, nhóm Thực phẩm và đồ uống tiếp tục bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 189 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
FUEVFNVD	159.31
VGT	22.93
FPT	20.39
HPG	18.25
TDM	17.12

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
PLX	61.66
ASM	23.96
MBB	13.64
DXS	8.48
PNJ	6.16



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ sớm quay trở lại đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ tăng về mức kháng cự 1,165 điểm. Đồng thời, nhịp điều chỉnh có thể nhanh chóng kết thúc và thị trường sớm quay trở lại đà tăng, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và thị trường có thể đang giai đoạn điều chỉnh kỹ thuật khi các chỉ báo kỹ thuật tăng vào vùng quá mua, nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức 1,185 điểm trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý vẫn trong vùng lạc quan và thay đổi không đáng kể cho thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn vẫn còn cao.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Vùng kháng cự 95-96 điểm chưa đáng ngại

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 93.27 điểm (-0.1%) với khối lượng giao dịch tăng 11% so với phiên trước và vẫn trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số YS30 vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục đà tăng và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá đồ thị giá của chỉ số YS30 chỉ xuất hiện các nhịp điều chỉnh kỹ thuật và đồ thị giá có thể sẽ còn tiếp tục biến động gần mức hiện tại trong vài phiên tới.
- Xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức **TĂNG**. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu **BÁN** cổ phiếu: **PVS**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

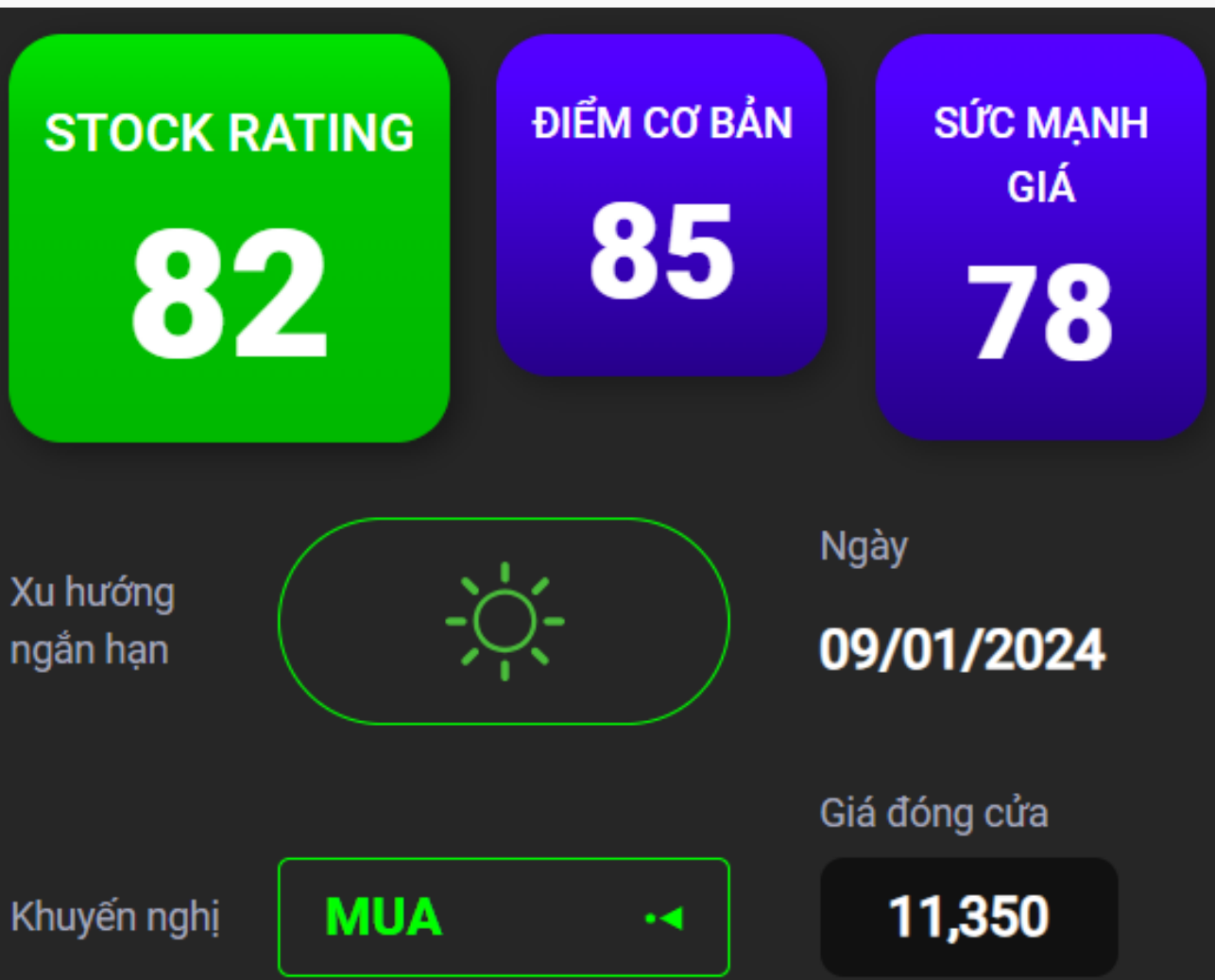


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

LSS



LSS – Kỳ vọng giá đường hồi phục trong quý 1/2024



Kháng cự ngắn hạn **11.20**

Hỗ trợ ngắn hạn **10.85**

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn **12.10**

Hỗ trợ trung hạn **10.65**

Xu hướng trung hạn **GIẢM**

LSS – Kỳ vọng giá đường hồi phục trong quý 1/2024



- Giá đường thô thế giới có xu hướng hồi phục sau khi giảm về mức 20 cent, đà giảm mạnh trong tháng 12 chủ yếu đến từ lo ngại về sản lượng đường gia tăng trở lại tại Brazil. Tuy nhiên, đà hồi phục của giá đường trong tháng 1/2024 tiến về gần mức 22 cent khi thị trường dự báo Ấn Độ có thể sẽ tiếp tục duy trì chính sách hạn chế xuất khẩu đường trong thời gian tới do lo ngại về tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài, gây ảnh hưởng lên sản lượng đường.
- Xu hướng ngắn hạn của giá đường thế giới vẫn duy trì ở mức GIẢM, nhưng rủi ro ngắn hạn đã giảm đáng kể cho nên chúng tôi kỳ vọng xu hướng giảm ngắn hạn có thể đã chấm lại, điều này sẽ tác động tích cực lên nhóm cổ phiếu đường trong ngắn hạn. Chúng tôi đánh giá diễn biến giá đường có thể vẫn neo ở mức cao trong quý 1/2024 khi kỳ vọng Ấn Độ tiếp tục thắt chặt nguồn cung xuất khẩu và kinh tế thế giới hồi phục kéo theo nhu cầu tiêu thụ đường gia tăng. Đồng thời, chúng tôi cho rằng giá đường đã đi qua giai đoạn tăng trưởng nóng và đang bước vào giai đoạn điều chỉnh.
- Theo năm tài chính, LSS đã có mức tăng trưởng mạnh cả về doanh thu và lợi nhuận trong quý 1/2023 lần lượt là 55% và 116% so với cùng kỳ, biên lợi nhuận gộp cũng tăng lên mức 11.32%. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá kết quả kinh doanh có thể sẽ tăng trưởng chậm lại khi giá đường hạ nhiệt trong tháng 12/2023, nhưng cổ phiếu có thể sẽ quay trở lại đà tăng khi giá đường chấm lại đà giảm.
- Mức Stock Rating của LSS ở mức 82 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này. Đồ thị giá của LSS đóng cửa tăng 3.7% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu sớm thoát khỏi giai đoạn tích lũy ngắn hạn và xuất hiện mô hình đảo chiều tăng giá Bullish Bat. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của LSS cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại với tỷ trọng thấp dưới 5% và tăng dần tỷ trọng cổ phiếu khi mức Sức mạnh giá trên mức 80 điểm.

LSS – Kỳ vọng giá đường hồi phục trong quý 1/2024

Mã CP	LSS
Giá khuyến nghị	11.35
Giá hiện tại	11.35
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	GIẢM
Mức mục tiêu ngắn hạn	13.14
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	15.76%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	10.71
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.68
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	20
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	15.84%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu LSS. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
GMD	71.70	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+47	65.00	69.02	10.31%	NẮM GIỮ
CTR	91.80	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+47	77.50	88.06	18.45%	NẮM GIỮ
SHS	18.70	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+46	16.00	17.47	16.88%	NẮM GIỮ
SSI	34.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	30.30	32.84	12.21%	NẮM GIỮ
FPT	96.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	92.60	94.88	4.32%	NẮM GIỮ
PTB	57.00	TĂNG	TĂNG	10/11/2023	T+43	56.90	56.10	0.18%	NẮM GIỮ
DXP	12.30	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+40	13.20	12.09	-6.82%	NẮM GIỮ
VIP	11.35	TĂNG	GIẢM	16/11/2023	T+39	11.35	11.03	0.00%	NẮM GIỮ
LAS	14.90	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+38	13.60	14.09	9.56%	NẮM GIỮ
BMP	104.90	TĂNG	TĂNG	05/12/2023	T+26	92.10	102.11	13.90%	NẮM GIỮ
VCG	24.65	TĂNG	GIẢM	06/12/2023	T+25	24.50	23.92	0.61%	NẮM GIỮ
TNG	20.50	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+20	19.90	19.37	3.02%	NẮM GIỮ
MBB	20.85	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+10	18.45	19.94	13.01%	NẮM GIỮ
HSG	21.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+8	22.70	21.47	-3.52%	NẮM GIỮ
KDH	30.75	TĂNG	GIẢM	02/01/2024	T+6	31.40	30.18	-2.07%	NẮM GIỮ
CII	18.55	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+1	18.25	17.58	1.64%	NẮM GIỮ
LSS	11.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+0	11.35	10.71	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTD	69.80	TĂNG	TĂNG	26/10/2023	T+54	55.00	66.20	26.91%	62.67	HẠN CHẾ MUA MỚI
CTR	91.80	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+47	77.50	88.06	18.45%	92.11	NẮM GIỮ
FRT	100.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+47	96.00	100.14	4.69%	116.04	NẮM GIỮ
GMD	71.70	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+47	65.00	69.02	10.31%	76.01	NẮM GIỮ
SJS	68.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+47	61.60	67.48	10.39%	73.60	NẮM GIỮ
DGC	93.90	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+46	88.40	92.51	6.22%	110.14	NẮM GIỮ
NKG	23.60	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+46	19.50	23.10	21.03%	23.37	NẮM GIỮ
VCI	42.70	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+46	38.70	40.99	10.34%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	44.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	39.15	42.39	13.92%	47.20	NẮM GIỮ
VIX	16.95	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	14.60	16.38	16.10%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	25.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	25.60	25.74	0.78%	29.38	NẮM GIỮ
VND	22.15	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	19.55	21.50	13.30%	23.39	NẮM GIỮ
SZC	36.55	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	37.30	34.98	-2.01%	42.64	NẮM GIỮ
TCH	13.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	11.85	12.80	13.92%	13.60	NẮM GIỮ
HCM	24.35	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	28.80	23.62	-15.45%	34.00	NẮM GIỮ
HHV	15.90	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	15.35	15.45	3.58%	17.29	NẮM GIỮ
NLG	37.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	34.70	36.30	8.36%	39.40	NẮM GIỮ
PHR	49.55	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	46.40	48.29	6.79%	51.66	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PDR	28.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	23.80	26.92	20.17%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	55.80	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	50.10	53.19	11.38%	58.78	NẮM GIỮ
PTB	57.00	TĂNG	TĂNG	10/11/2023	T+43	56.90	56.10	0.18%	64.87	NẮM GIỮ
HAG	13.35	TĂNG	TĂNG	14/11/2023	T+41	9.00	12.56	48.33%	10.56	NẮM GIỮ
BMP	104.90	TĂNG	TĂNG	05/12/2023	T+26	92.10	102.11	13.90%	106.87	NẮM GIỮ
VCG	24.65	TĂNG	GIẢM	06/12/2023	T+25	24.50	23.92	0.61%	28.69	NẮM GIỮ
PAN	20.85	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+11	20.00	20.12	4.25%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	21.90	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+8	22.70	21.47	-3.52%	26.63	NẮM GIỮ
KDH	30.75	TĂNG	GIẢM	02/01/2024	T+6	31.40	30.18	-2.07%	34.77	NẮM GIỮ
CII	18.55	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+1	18.25	17.58	1.64%	16.84	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
ELC	20.80	TĂNG	TĂNG	03/11/2023	T+48	16.05	20.18	29.57%	26.40	HẠN CHẾ MUA MỚI
TEG	9.76	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+47	9.80	9.56	-0.41%	12.79	NẮM GIỮ
CTS	29.35	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+46	23.10	27.73	27.06%	27.93	NẮM GIỮ
DPG	40.20	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+46	36.60	38.84	9.84%	45.03	NẮM GIỮ
BSI	46.80	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	39.80	44.81	17.59%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	27.75	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	29.40	27.23	-5.61%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.85	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	14.45	16.06	16.61%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	7.40	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	6.10	6.98	21.31%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	43.35	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+44	38.95	41.43	11.30%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	38.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+44	33.75	36.90	14.67%	40.55	NẮM GIỮ
VIP	11.35	TĂNG	GIẢM	16/11/2023	T+39	11.35	11.03	0.00%	12.69	NẮM GIỮ
DRC	27.10	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+38	23.00	25.84	17.83%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.90	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+26	11.75	11.62	1.28%	28.41	NẮM GIỮ
BFC	26.80	TĂNG	TĂNG	28/12/2023	T+9	25.10	24.42	6.77%	27.78	NẮM GIỮ
TDM	40.05	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+8	40.50	38.86	-1.11%	47.35	NẮM GIỮ
EVF	18.00	TĂNG	TĂNG	05/01/2024	T+3	17.10	16.77	5.26%	20.26	HẠN CHẾ MUA MỚI
LSS	11.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+0	11.35	10.71	0.00%	13.14	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.